# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
*(VAT INVOICE)*

**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**
*(Electronic invoice display)*

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2023

**Ký hiệu** *(Serial):* **1C23TLM**
**Số** *(No.):* **98**

**Đơn vị bán hàng** *(Seller):* **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI LIÊN MINH SÀI GÒN**

**Mã số thuế** *(Tax code):* **0312195467**

**Địa chỉ** *(Address):* **71/11/3 Đường Số 14, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Điện thoại** *(Tel):* **0888.600.700**

**Số tài khoản** *(Account No.):* **1604 2010 24070** **Ngân hàng** *(Bank):* **Ngân hàng NN&PTNT - CN Phú Nhuận**

**Họ tên người mua hàng** *(Customer's name):*

**Tên đơn vị** *(Company's name):* **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

**Mã số thuế** *(Tax code):* 0309391503

**Địa chỉ** *(Address):* 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Số tài khoản** *(Account No.):* **Ngân hàng** *(Bank):*

**Hình thức thanh toán** *(Payment method):* TM/CK

| STT *(No.)* | Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)* | Đơn vị tính *(Unit)* | Số lượng *(Quantity)* | Đơn giá *(Unit price)* | Thành tiền *(Amount)* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 4 x 5 |
| 1 | Cước Vận Chuyển | Gói | 1 | 17.000.000 | 17.000.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

| | |
|---|---|
| **Cộng tiền hàng** *(Total amount):* | 17.000.000 |
| **Thuế suất GTGT** *(VAT rate):* 10% **Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):* | 1.700.000 |
| **TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN** *(Total payment):* | 18.700.000 |

**Số tiền viết bằng chữ** *(Amount in words):* Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng

**Người mua hàng** *(Buyer)*

**Người bán hàng** *(Seller)*

Signature valid
**Ký bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI LIÊN MINH SÀI GÒN**
**Ký ngày: 26/06/2023**

THƯƠNG HIỆU VÌ TRIỆU NIỀM TIN